TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN

Số: 182/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vinh, ngày 18 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 254/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 05 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A - sinh 1976
Trú tại: xóm NK - xã HL - thành phố V - tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm 1969
Trú tại: xóm NK - xã HL - thành phố V - tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 61,62 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A - sinh 1976
Trú tại: xóm NK - xã HL - thành phố V - tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm 1969
Trú tại: xóm NK - xã HL - thành phố V - tỉnh Nghệ An

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 25/07/1993 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 25/02/1996. Hiện nay các con đều đã đủ tuổi trưởng thành, Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản: Bà A và ông T thống nhất phân chia tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 236, tờ bản đồ số 12, tại xóm NK, xã HL, thành phố V theo kết quả đo đất ngày 10/7/2019 như sau: Giao cho bà Nguyễn Thị A được sử dụng phần đất phía Tây Bắc có 01 ngôi nhà 2 tầng và diện tích đất 550,4m^2 trong đó có 75m^2 đất ở x giá đất 1.80 0.000đ = 102.600.000đồng và 475,4m^2 đất vườn x giá đất 75.000đ = 35.655.000đồng

được định vị như sau: Chiều dài phía Tây Bắc giáp đường xóm từ điểm 8 đến điểm 9 dài 30,74m; Phía Tây Nam giáp bờ ruộng có chiều dài từ điểm 7 đến điểm 8 dài 11,48m, từ điểm 6 đến điểm 7 có chiều dài 8,11m; Chiều dài phía Đông Nam giáp đất anh Nguyễn Văn T từ điểm 6 đến điểm 10 có chiều dài 27,91m; Phía Đông Bắc giáp đường tự mở từ điểm 10 đến điểm 9 dài 17,13m. Trị giá: 138.255.000đồng.

Giao cho ông Nguyễn Văn T được quyền sở hữu và sử dụng 01 ngôi nhà tạm xây dựng trên phần đất phía Tây Nam có diện tích 453,1m^2, trong đó 75m^2 đất ở x 1.800.000đồng = 102.600.000đồng và 378,1m^2 đất vườn x 75.000đồng = 28.357.500 đồng; Đất được định vị như sau: Phía Tây Bắc giáp đất bà Nguyễn Thị A có chiều dài từ điểm 6 đến điểm 10 là 27,91m; Phía Đông Bắc giáp đường tự mở từ điểm 10 đến điểm 11 dài 12,79m, từ điểm 11 đến điểm 12 dài 7,29m; Phía Đông Nam giáp nhà ông K từ điểm 12 đến điểm 13 dài 12,66m, từ điểm 13 đến điểm 1 dài 12,19m; Phía Tây Nam giáp bờ phía sau từ điểm 1 đến điểm 2 dài 7,65m, từ điểm 2 đến điểm 3 dài 3,62m; từ điểm 3 đến điểm 4 dài 3,06m; từ điểm 4 đến điểm 5 dài 2,75m, từ điểm 5 đến điểm 6 dài 1,52m. Trị giá phần tài sản anh Nguyễn Văn T được chia là: 130.957.500 đồng.(Đối với phần tài sản trên đất hai bên tự thỏa thuận không định giá). (Đất được định vi theo sơ đồ kèm theo)

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, ông T, bà A có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục về đất ở theo quy định của pháp luật. Thửa đất số 236, tờ bản đồ số 12 hiện ông T, bà A đang quản lý sử dụng nên ông T, bà A có nghĩa vụ thi hành án theo quyết định này.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị A thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 3.456.375 đồng án phí chia tài sản. Hoàn trả cho bà A 150.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V theo biên lai số 0006283 ngày 28/5/2019 nhưng được khấu trừ vào số tiền án phí chia tài sản mà chị A phải chịu. Bà A còn phải chịu 3.306.375 đồng án phí chia tài sản.

Ông Nguyễn Văn T phải chịu 3.273.937 đồng án phí chia tài sản được khấu trừ vào số tiền 4.282.000 đồng tạm ứng án phí chia tài sản ông T đã nộp. Hoàn trả cho ông T số tiền 1.008.063 đồng tạm ứng án phí chia tài sản hiện có tại Chi cục thi hành án thành phố V theo BL số 0006283 ngày 28/5/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP. Vinh;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *UBND xã HL*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)